

Bản án số: 26/2026/HS-ST  
Ngày 10-3-2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Việt Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

Ông Trần Văn Thành

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hà Giang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo:

**1. LÊ VĂN L;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10/3/1989 tại xã S, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: khu T, xã S, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Lê Văn L, sinh năm 1952 (đã chết); Con bà: Trần Thị T, sinh năm 1954; Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; Vợ: H, sinh năm 1986; Con: chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 51/2011/HSST ngày 29/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, LÊ VĂN L bị xử phạt 06 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” và buộc phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. LÊ VĂN L chấp hành xong hình phạt, chấp hành xong án phí ngày 01/12/2011; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/11/2025 đến ngày 15/11/2025, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/11/2025 đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại xã S, tỉnh Phú Thọ; có mặt.

**2. V;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 11/01/1985 tại xã S, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: khu Q, xã S, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con

ông: Trịnh Như T, sinh năm 1959; Con bà: Phùng Thị N, sinh năm 1958, hiện đều ở xã S, tỉnh Phú Thọ; Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Chồng: Lê Trọng H, sinh năm 1980; Con: Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Tại Quyết định số 67/QĐ-XPHC ngày 25/10/2021 của Công an huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, V bị xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. V chấp hành xong ngày 25/10/2021; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/11/2025 đến ngày 15/11/2025, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/11/2025 đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại xã S, tỉnh Phú Thọ; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo V:* Bà Nguyễn Thị S – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ; có mặt.

**3. VƯƠNG THỊ B;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 15/02/1976 tại xã S, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: khu X, xã S, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Phó bí thư Chi bộ X - Đảng bộ xã S, tỉnh Phú Thọ (hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo quyết định số 173-QĐ/UB ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Đảng ủy xã S); Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Vương Thắng L, sinh năm 1938 (đã chết); Con bà: Đinh Thị S, sinh năm 1952; Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Nguyễn Văn H, sinh năm 1974; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/11/2025 đến ngày 15/11/2025, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/11/2025 đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại xã S, tỉnh Phú Thọ; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo B:* Ông Lã Thành C – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ; có mặt.

**4. Trương Thị H;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 24/7/1986 tại xã S, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: khu T, xã S, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Trương Tuấn H, sinh năm 1952; Con bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1956; Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Chồng: LÊ VĂN L, sinh năm 1989; Con: chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/11/2025 đến ngày 15/11/2025, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/11/2025 đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại xã S, tỉnh Phú Thọ; có mặt/

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 22 giờ 15 phút ngày 12/11/2025, tại phòng ngủ nhà V, sinh năm 1985 ở

khu Q, xã S, tỉnh Phú Thọ, Tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ phối hợp với Công an xã S, tỉnh Phú Thọ kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang 04 đối tượng gồm V; LÊ VĂN L – sinh năm 1989; H, sinh năm 1986, cùng ở khu T, xã S, tỉnh Phú Thọ; VƯƠNG THỊ B – sinh năm 1976 ở khu Xuân Hà, xã S, tỉnh Phú Thọ đang đánh bạc dưới hình thức đánh “ba cây” sát phạt nhau bằng tiền. Vật chứng thu giữ tại nơi các đối tượng đánh bạc: số tiền 11.700.000 đồng (mười một triệu bảy trăm nghìn đồng); 36 quân bài tứ lơ khơ; 01 chiếu có kích thước 1,8m x 2m.

*Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ:*

Từ khoảng 21 giờ đến 21 giờ 30 phút ngày 12/11/2025, LÊ VĂN L, H, VƯƠNG THỊ B, Hà Thị B – sinh năm 1979 ở khu T, xã S, tỉnh Phú Thọ, Trần Thị Mai H – sinh năm 1989 ở khu 5, xã S, tỉnh Phú Thọ đến nhà V chơi. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, LÊ VĂN L, V, VƯƠNG THỊ B và H cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “ba cây” sát phạt nhau bằng tiền. Các đối tượng không nhớ ai là người khởi xướng, rủ rê đánh bạc đầu tiên. Thống nhất đặt cược 100.000 đồng/ván. Không thu nộp tiền hồ (tiền thuê địa điểm đánh bạc) và không có ai thu tiền hồ của các đối tượng. Tất cả đều đồng ý. Các đối tượng ngồi trên chiếu trải sẵn tại gian phòng ngủ nhà V. V là người lấy bộ bài tứ lơ khơ gồm 36 quân bài từ quân “A” đến quân “9” có sẵn ở nhà V và chia bài ván đầu tiên. Các đối tượng ngồi đánh bạc theo hình vòng tròn, lần lượt bên phải V là H, B, L (Lượng ngồi bên trái V).

Hình thức đánh “ba cây” như sau: *Người chia bài sử dụng 36 quân bài tứ lơ khơ gồm các quân từ quân “A” đến quân “9” (tương ứng số điểm từ 1 đến 9) chia cho mỗi người chơi 03 quân bài. Sau đó những người chơi cộng điểm bài của mình. Nếu tổng điểm lớn hơn 10 thì chỉ tính hàng đơn vị, điểm cao nhất là 10, thấp nhất là 1 điểm. Nếu bằng điểm nhau thì so theo thứ tự chất Rô, Cơ, Tép, Bích. Người nào có điểm cao nhất thì thắng bạc và thắng số tiền những người chơi đặt cược. Người nào được 10 điểm thì thắng bạc và chia bài ván tiếp theo. Người thua bạc thì mất số tiền đã đặt cược.*

Khi đánh bạc, L có 6.000.000 đồng, V có 2.200.000 đồng, B có 2.000.000 đồng, H có 1.500.000 đồng. Các đối tượng sử dụng toàn bộ số tiền trên vào mục đích đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.700.000 đồng (mười một triệu bảy trăm nghìn đồng). Quá trình đánh bạc, các đối tượng không có ai vay, mượn tiền để đánh bạc.

Quá trình các đối tượng đánh bạc thì Hà Thị B và Trần Thị Mai H ngồi xem, không tham gia đánh bạc cùng các đối tượng. Các đối tượng đánh bạc liên tục đến 22 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ phối hợp với Công an xã S bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSKV6 ngày 27/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ truy tố bị cáo LÊ VĂN L, Trịnh Thị Hải V, VUÔNG THỊ B và Trương Thị H về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo LÊ VĂN L, Trịnh Thị Hải V, VUÔNG THỊ B và Trương Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự, phạt LÊ VĂN L từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng đến 24 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 10/3/2026.

Giao bị cáo L cho UBND xã S, tỉnh Phú Thọ để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo L có trách nhiệm phối hợp với UBND xã S trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trịnh Thị Hải V từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/11/2025 đến ngày 15/11/2025 là 03 ngày được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo V cho UBND xã S, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo là không quá 04 giờ/01 ngày và không quá 05 ngày/01 tuần. Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án về cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú hoặc nơi làm

việc thì áp dụng theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trương Thị H từ 08 tháng đến 10 tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/11/2025 đến ngày 15/11/2025 là 03 ngày được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo H cho UBND xã S, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo là không quá 04 giờ/01 ngày và không quá 05 ngày/01 tuần. Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án về cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì áp dụng theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo VƯƠNG THỊ B.

Xử phạt VƯƠNG THỊ B từ 22.000.000đồng đến 25.000.000đồng.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về xử lý vật chứng:*

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 11.700.000 đồng (mười một triệu bảy trăm nghìn đồng) *(Theo phiếu ủy nhiệm chi do Kho bạc nhà nước khu vực VIII lập ngày 06/02/2026 thể hiện tại biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/02/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ với Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 - Phú Thọ).*

Tịch thu tiêu hủy: 36 quân bài tú lơ khơ; 01 chiếc nhựa đã cũ kích thước 1,8m x 2m.

*(Theo biên bản giao, nhận, đồ vật, tài liệu, vật chứng tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 - Phú Thọ ngày 12/02/2026).*

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm d khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo V, B và buộc các bị cáo L, H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Người bào chữa cho bị cáo V là bà Nguyễn Thị S có quan điểm:* Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Bị cáo phạm tội phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng đặc biệt khó khăn, lại đang nuôi 03 con dưới 18 tuổi nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng với mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Vân; đồng thời miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vân.

*Người bào chữa cho bị cáo VUÔNG THỊ B là ông Lã Thành C có quan điểm:* Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Bị cáo phạm tội phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng đặc biệt khó khăn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng với mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Bình; đồng thời miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bình.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

#### **[1] Về tố tụng:**

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### **[2]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:**

Trong khoảng từ 21 giờ 30 phút đến 22 giờ 15 phút ngày 12/11/2025, tại phòng ngủ nhà V ở khu Q, xã S, tỉnh Phú Thọ, LÊ VĂN L, TRỊNH THỊ HẢI V, VUÔNG THỊ B và TRƯỞNG THỊ H có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “ba cây” được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 11.700.000 đồng (mười một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng và các tài liệu khác có

trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, các bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo LÊ VĂN L, TRỊNH THỊ HẢI V, VƯƠNG THỊ B và TRƯƠNG THỊ H phạm tội “Đánh bạc” như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

**“Điều 321. Tội đánh bạc:**

*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”*

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, L, H, B đến nhà V, cùng rủ V đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, tất cả đều đồng ý và đều là người trực tiếp đánh bạc nên tất cả các bị cáo LÊ VĂN L, TRỊNH THỊ HẢI V, VƯƠNG THỊ B và TRƯƠNG THỊ H nên đều là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của các bị cáo nêu trên đã xâm phạm tới trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bởi lẽ vấn đề cờ bạc là một trong các tệ nạn xã hội mà nhà nước ta đang quản lý chặt chẽ, nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân đánh bạc dưới mọi hình thức để làm lành mạnh các quan hệ xã hội, từ việc đánh bạc thường dẫn đến những tội phạm khác, ảnh hưởng đến trật tự công cộng. Vì vậy đấu tranh với tội phạm này là rất cần thiết, cần đưa ra xét xử nghiêm trước pháp luật. Do vậy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Song trước khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

Xét về nguyên nhân, động cơ, điều kiện phạm tội: Các bị cáo có sự hiểu biết nhưng không chịu khó lao động chân chính. Tội phạm được thực hiện do lỗi cố ý. Do vậy, vụ án này cần được đưa ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên trước khi quyết định hình phạt thì cần xem xét đến nhân thân tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo LÊ VĂN L, mặc dù có nhân thân: Tại Bản án số 51/2011/HSST ngày 29/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, LÊ VĂN L bị xử phạt 06 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” và buộc phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. LÊ VĂN L chấp hành xong hình phạt, chấp hành xong án phí ngày 01/12/2011 và đã được xóa án tích. Căn cứ điểm a khoản 9 Điều 2 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì L được xác định là

phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Xét thấy bị cáo L chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, đồng thời ấn định cho bị cáo một thời gian thử thách nhất định, cũng đủ để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội và cũng thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo V, mặc dù có nhân thân: Tại Quyết định số 67/QĐ-XPHC ngày 25/10/2021 của Công an huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, V bị xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. V chấp hành xong ngày 25/10/2021. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng đặc biệt khó khăn, lại đang phải nuôi 03 con dưới 18 tuổi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo V là người cho các đồng phạm đánh bạc ở nhà của bị cáo, số tiền đánh bạc 2.200.000 đồng tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng đặc biệt khó khăn, hiện đang nuôi 03 con dưới 18 tuổi có nhiều tình tiết giảm nhẹ; Đối với bị cáo V chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/11/2025 đến ngày 15/11/2025 là 03 ngày tạm giữ được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ;

Các bị cáo VUÔNG THỊ B, H có nhân thân tốt; Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo B là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo V chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/11/2025 đến ngày 15/11/2025 là 03 ngày tạm giữ được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ; Đối với bị cáo B có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có điều kiện về kinh tế. Vì vậy, chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Do bị cáo B đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp. Đối với bị cáo L là lao động tự do, thu nhập khoảng 4.500.000 đồng/tháng, có tài sản riêng là thửa đất số 503, tờ bản đồ số 59 tại khu Khu T, xã S, tỉnh Phú Thọ và 01 ngôi nhà cấp bốn xây trên thửa đất này nhưng hiện nay vợ chồng đang ở trên ngôi nhà và thửa đất này nên không áp dụng hình phạt bổ sung. Bị cáo V là lao động tự do, thu nhập khoảng 4.600.000 đồng/tháng, có tài sản chung vợ chồng là

thửa đất số 50, tờ bản đồ số 29 tại khu Khu Q, xã S, tỉnh Phú Thọ và 01 ngôi nhà cấp bốn xây trên thửa đất này, và sở hữu 01 xe mô tô Honda Future nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp. Đối với bị cáo H là lao động tự do, hiện sinh sống cùng gia đình, thu nhập khoảng 4.600.000 đồng/tháng; Ngoài ra bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5]. *Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và các vấn đề khác:*

Đối với số tiền 11.700.000 đồng (mười một triệu bảy trăm nghìn đồng) thu giữ của các bị cáo, trong đó LÊ VĂN L có 6.000.000 đồng, V có 2.200.000 đồng, VƯƠNG THỊ B có 2.000.000 đồng, H có 1.500.000 đồng là số tiền bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với: 36 quân bài tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu kích thước 1,8m x 2m là những công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy

[6]. *Về án phí:*

Bị cáo TRỊNH THỊ HẢI V, VƯƠNG THỊ B là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo LÊ VĂN L, TRƯƠNG THỊ H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Về tội danh:** Căn cứ khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị cáo LÊ VĂN L, TRỊNH THỊ HẢI V, VƯƠNG THỊ B và TRƯƠNG THỊ H phạm tội: “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 điều 65 Bộ luật hình sự, phạt LÊ VĂN L 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 10/3/2026.

Giao bị cáo Lượng cho UBND xã S, tỉnh Phú Thọ để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lượng có trách nhiệm phối hợp với UBND xã S trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trịnh Thị Hải V 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/11/2025 đến ngày 15/11/2025 là 03 ngày được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 08 (tám) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo V cho UBND xã S, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo là không quá 04 giờ/01 ngày và không quá 05 ngày/01 tuần. Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án về cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì áp dụng theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trương Thị H 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/11/2025 đến ngày 15/11/2025 là 03 ngày được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 07 (bảy) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ..

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo H cho UBND xã S, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo là không quá 04 giờ/01 ngày và không quá 05 ngày/01 tuần. Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án về cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì áp dụng theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo VUÔNG THỊ B.

Xử phạt VƯƠNG THỊ B 22.000.000đồng (Hai mươi hai triệu đồng).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 11.700.000 đồng (mười một triệu bảy trăm nghìn đồng) *(Theo phiếu ủy nhiệm chi do Kho bạc nhà nước khu vực VIII lập ngày 06/02/2026 thể hiện tại biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/02/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ với Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 - Phú Thọ).*

Tịch thu tiêu hủy: 36 quần bài tú lơ khơ; 01 chiếc nhựa đã cũ kích thước 1,8m x 2m.

*(Theo biên bản giao, nhận, đồ vật, tài liệu, vật chứng tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 - Phú Thọ ngày 12/02/2026).*

**Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điểm đ khoản 1 điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo TRỊNH THỊ HẢI V, VƯƠNG THỊ B.

Buộc các bị cáo LÊ VĂN L, TRƯƠNG THỊ H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 6 – Phú Thọ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự CA tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Đảng ủy xã S;
- UBND xã S, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo V, B;
- Lưu HS+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Việt Dũng**

